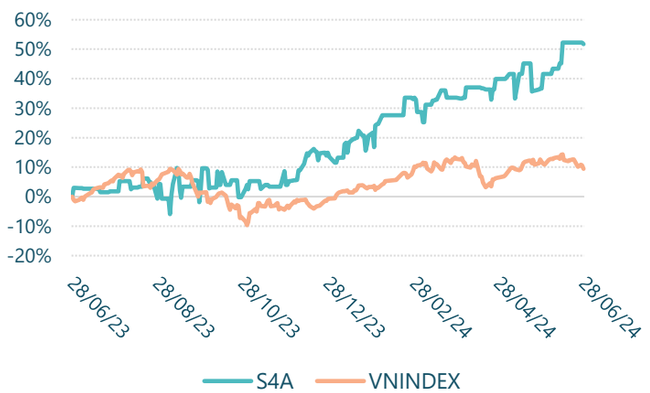
CTCP Thủy điện Sê San 4A (HSX: S4A)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	42,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.1%	**13.6%**	**32.1%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,568 - 43,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,808
Số lượng CPLH (CP)	42,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.05
EPS	2,558
P/E	16.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

38.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.80 | -13.3%

YoY: ▼13.7 | -26.4%

LN gộp

Q2/24

9.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.1 | -59.5%

YoY: ▼14.6 | -60.3%

LN trước thuế

Q2/24

-1.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.8 | -109%

YoY: ▼21.3 | -107%

Nợ/VCSH

Q2/24

81.3%

YoY: +/-▲ 2.2%

ROE (TTM)

Q2/24

18.3%

YoY: +/-▼ 3.3%

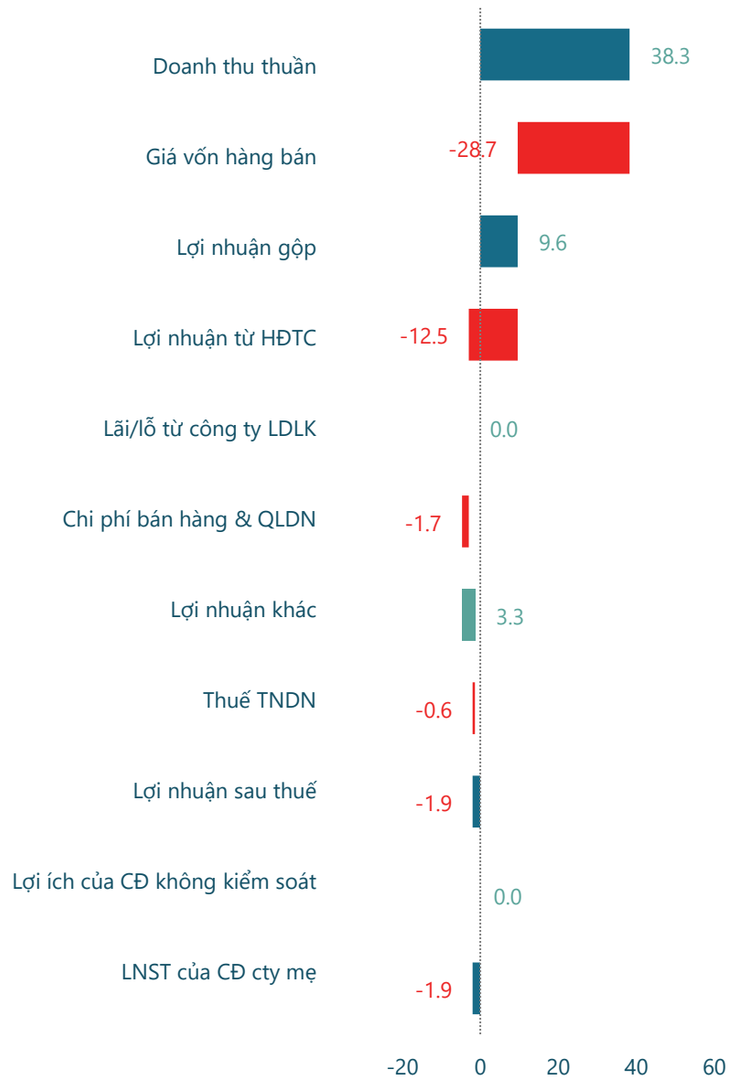
ROA (TTM)

Q2/24

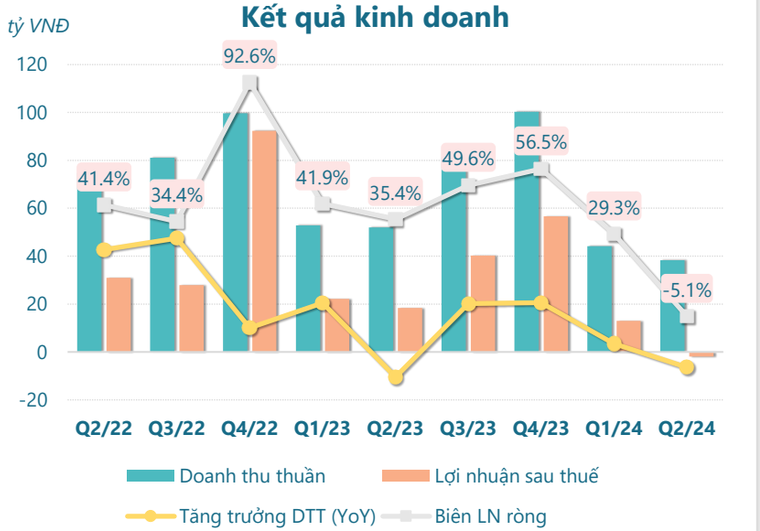
11.5%

YoY: +/-▼ 1.8%

Kết quả kinh doanh Q2/24

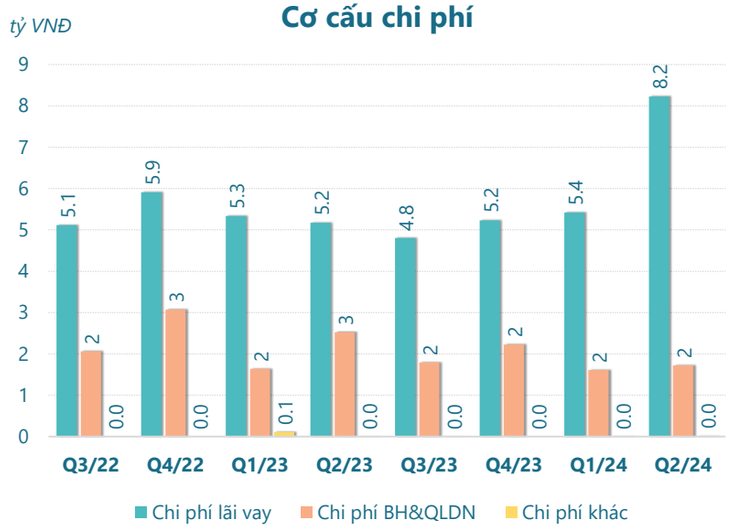


CTCP Thủy điện Sê San 4A (HSX: S4A)



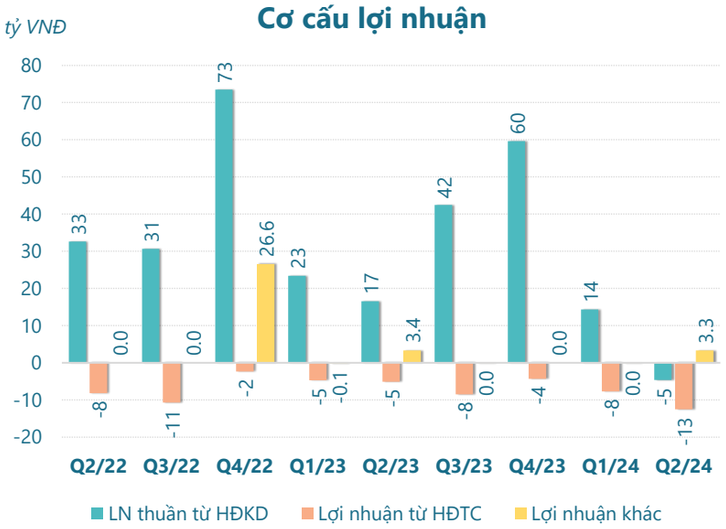
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 132% so với kỳ trước và thấp hơn 128% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 12.54 tỷ đồng** giảm đi 4.81 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 7.47 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 3.31 tỷ đồng**, tăng thêm 3.32 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 1.49% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **S4A** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **38.26 tỷ đồng** giảm đi **26.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 1.95 tỷ đồng**, **giảm sút 111%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **82.00 tỷ đồng** thấp hơn 21.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 11.00 tỷ đồng** thấp hơn 73.2% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **8.23 tỷ đồng** tăng thêm 51.8% so với kỳ trước và cao hơn 59.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.72 tỷ đồng** tăng thêm 6.83% so với kỳ trước và thấp hơn 32.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** tăng thêm 100.0% so với kỳ trước và tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thủy điện Sê San 4A (HSX: S4A)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**38.3**	**44.1**	**-13.3%**	**52.0**	**-26.4%**	**82.4**	**105**	**-21.4%**
Giá vốn hàng bán	28.7	20.4	40.5%	27.8	3.1%	49.1	50.9	-3.7%
Lợi nhuận gộp	9.60	23.7	-59.5%	24.2	-60.3%	33.3	53.9	-38.2%
Doanh thu HĐTC	1.18	0.59	99.6%	0.35	236%	1.76	0.98	79.0%
Chi phí TC	13.7	8.32	64.9%	5.42	153%	22.0	10.8	105%
Chi phí lãi vay	8.23	5.42	51.8%	5.17	59.2%	13.7	10.5	29.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.72**	**1.61**	**6.8%**	**2.53**	**-32.0%**	**3.33**	**4.17**	**-20.0%**
LN thuần từ HĐKD	-4.66	14.4	-132%	16.6	-128%	9.73	40.0	-75.7%
Lợi nhuận khác	**3.31**	**-0.01**	**33207%**	**3.36**	**-1.5%**	**3.30**	**3.25**	**1.6%**
LN trước thuế	-1.35	14.4	-109%	19.9	-107%	13.0	43.3	-69.9%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.95**	**12.9**	**-115%**	**18.4**	**-111%**	**11.0**	**40.5**	**-72.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.95**	**12.9**	**-115%**	**18.4**	**-111%**	**11.0**	**40.5**	**-72.9%**

